

Soạn bài: Những yêu cầu về sử dụng tiếng Việt

Hướng dẫn soạn bài: Những yêu cầu về sử dụng tiếng Việt

I. Sử dụng đúng theo các chuẩn mực của tiếng Việt

1. Về ngữ âm và chữ viết

a. Từ lỗi đã được sửa lại và in đậm:

- Không **giặt** quần áo ở đây. (nói và viết sai phụ âm cuối)
 - Khi sân trường khô **ráo**, chúng em chơi đá cầu hoặc đánh bi. (nói và viết sai phụ âm đầu)
 - Tôi không có tiền **lẻ**, anh làm ơn **đổi** cho tôi. (sai dấu thanh)
- b. Người Bác phát âm theo giọng địa phương nên có nhiều âm khác với cách phát âm chung trong ngôn ngữ toàn dân:

- **dưng** **mờ** = nhưng mà
- **bầu** = bảo
- **mờ** = mà
- **giời** = trời

2. Về từ ngữ

a. Chữa lỗi: các bạn so sánh các từ in đậm bên dưới với SGK để phát hiện từ sai

- Khi ra pháp trường, anh ấy vẫn hiên ngang đến phút **chót**.

- Những học sinh trong trường sẽ hiểu sai các vấn đề mà thầy giáo **truyền thụ**.

- *Số người mắc và chết các bệnh truyền nhiễm đã giảm dần.* Câu này sai về kết hợp từ, chỉ có thể nói hoặc viết là "mắc các bệnh truyền nhiễm", không thể nói hoặc viết là "chết các bệnh truyền nhiễm", cần chữa là: "**Số người mắc và chết vì các bệnh truyền nhiễm đã giảm dần**".

- Những bệnh nhân không cần phải mổ mắt được khoa dược tích cực pha chế, điều trị bằng những thứ thuốc tra mắt đặc biệt. Câu này sai về kết hợp từ: "bệnh nhân được pha chế điều trị" là sai; phải nói hoặc viết là "bệnh nhân được điều trị" mới đúng. Có thể chữa lại là **"Những bệnh nhân không cần phải mổ mắt được điều trị tích cực bằng những thứ thuốc tra mắt đặc biệt mà khoa dược đã pha chế"**.

b. Lựa chọn những câu dùng từ đúng:

- Anh ấy có một yếu điểm: không quyết đoán trong công việc.
- Điểm yếu của họ là thiếu tinh thần đoàn kết.
- Bọn giặc đã ngoan cố chống trả quyết liệt.
- Bộ đội ta đã ngoan cường chiến đấu suốt một ngày đêm.
- Tiếng Việt rất giàu âm thanh và hình ảnh, cho nên có thể nói đó là thứ tiếng rất linh động, phong phú.

Gợi ý:

- Các câu thứ hai, thứ ba, thứ tư đúng.
- Câu thứ nhất sai từ "yếu điểm", chữa thành **"điểm yếu"**.
- Câu thứ năm sai từ "linh động", chữa thành **"sinh động"**.

3. Về ngữ pháp

a. Phát hiện và sửa lỗi về ngữ pháp trong những câu SGK:

- Câu (1), người viết không phân định rõ các thành phần trạng ngữ và chủ ngữ. Kiểu sai này có những cách chữa như sau:
 - + Cách thứ nhất: bỏ từ "Qua" ở đầu câu.
 - + Cách thứ hai: bỏ từ "của" và thay vào đó bằng dấu phẩy.
 - + Cách thứ ba: bỏ các từ "đã cho" và thay vào đó bằng dấu phẩy.
- Ở câu (2), cả câu chỉ là một cụm danh từ được phát triển dài mà chưa đủ các thành phần chính. Kiểu sai này có những cách chữa như sau:
 - + Thêm chủ ngữ thích hợp, ví dụ "Đó là lòng tin tưởng ..."
 - + Thêm vị ngữ thích hợp, ví dụ "Lòng tin tưởng ... đã được biểu hiện trong tác phẩm".

b. Câu (1) "Có được ngôi nhà đã làm cho bà sống hạnh phúc hơn." **sai** vì không phân định rõ thành phần phụ ở đầu câu với chủ ngữ.

Các câu sau đều đúng.

c. Cả đoạn văn không có câu nào sai nhưng cái sai của đoạn văn chủ yếu lại ở mối liên hệ, sự liên kết giữa các câu. Các câu lộn xộn, thiếu lô-gic. cần sắp xếp lại các câu, các vế câu và thay đổi một số

từ ngữ để ý của đoạn mạch lạc, phát triển hợp lí. Có thể chữa như sau:

Thúy Kiều và Thúy Vân đều là con gái của ông bà Vương Viên ngoại. Họ sống êm đềm dưới một mái nhà, hoà thuận và hạnh phúc cùng cha mẹ. Họ đều xinh đẹp tuyệt vời. Thúy Kiều là một thiếu nữ tài sắc vẹn toàn, vẻ đẹp của nàng khiến hoa cũng phải ghen, liễu cũng phải hờn. Còn Thúy Vân có nét đẹp đoan trang, thùy mị. Về tài thì Kiều hơn hẳn Thúy Vân nhưng nàng đâu có được hưởng hạnh phúc.

4. Về phong cách ngôn ngữ

a.

- Từ "*hoàng hôn*" dùng trong biên bản một vụ tai nạn giao thông (thuộc phong cách ngôn ngữ hành chính) là không phù hợp vì từ này thường dùng cho văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật, cần thay bằng "**buổi chiều**".

- Cụm từ "*hết sức là*" thường dùng trong phong cách ngôn ngữ sinh hoạt. Đây là văn bản nghị luận nên dùng cụm từ này là không phù hợp phong cách. Cần thay bằng "**rất**" hoặc "**vô cùng**" có ý nghĩa chỉ mức độ tương đương.

b. Trong lời thoại của Chí Phèo có nhiều từ ngữ thuộc ngôn ngữ nói trong phong cách ngôn ngữ sinh hoạt:

- Các từ xưng hô: "*bẩm*", "*cụ*", "*con*".

- Các thành ngữ: "*trời tru đất diệt*", "*thước đất cắm dùi*".

- Các từ ngữ mang sắc thái khẩu ngữ: "*sinh ra*", "*có dám nói gian*", "*quả*", "*về làng về nước*", "*chả làm gì nên ăn*", ...

Những từ ngữ và cách nói như trên không thể sử dụng trong một lá đơn đề nghị vì đơn đề nghị thuộc phong cách ngôn ngữ hành chính, lời lẽ, câu văn phải thể hiện tính trang trọng. Chẳng hạn câu của Chí Phèo "*con có dám nói gian thì trời tru đất diệt*" nếu trong lá đơn thì phải viết là "*tôi xin cam đoan điều đó là đúng sự thật*".

II. Sử dụng hay, đạt hiệu quả giao tiếp

cao

Câu 1: Trong câu tục ngữ "*Chết đứng còn hơn sống quỳ*", các từ "*đứng*" và "*quỳ*" được dùng với nghĩa chuyển. Chúng không dùng để biểu thị các tư thế của thân thể con người mà theo lối ẩn dụ để biểu hiện nhân cách, phẩm giá. "*Chết đứng*" là chết một cách hiên

ngang, có khí phách. "Sống quy" là sống quy luy, hèn nhát. Phép chuyển nghĩa này đã cụ thể hoá những điều trừu tượng, vì vậy cách diễn đạt trở nên hình tượng và biểu cảm.

Câu 2: Các cụm từ "*chiếc nôi xanh*", "*cái máy điều hoà khí hậu*" đều biểu thị cây cối nhưng mang tính hình tượng và biểu cảm hơn. Chiếc nôi và cái máy điều hoà đều là những vật thể mang lại những lợi ích cho con người. Dùng chúng để biểu hiện cây cối khiến cho câu văn vừa mang tính cụ thể, hình tượng vừa tạo được cảm xúc thẩm mỹ.

Câu 3: Trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Hồ Chí Minh viết: "*Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp, cứu nước*". Đoạn văn dùng phép điệp, phép đối đồng thời có nhịp điệu khoẻ khoắn, mạnh mẽ tạo cho lời kêu gọi âm hưởng hùng hồn vang dội, tác động mạnh mẽ đến người đọc, người nghe.

III. Luyện tập

Câu 1: Những từ ngữ viết đúng là: *bàng hoàng; chất phác; bàng quang; lãng mạng; hưu trí; uống rượu; trau chuốt; nồng nàn; đẹp đẽ; chặt chẽ*.

Câu 2:

- Từ "lớp" phân biệt người theo tuổi tác, thế hệ, không có nét nghĩa xấu nên phù hợp với câu văn này. Từ "hạng" phân biệt người theo phẩm chất xấu, tốt, mang nét nghĩa xấu khi dùng với người nên không phù hợp.

- Từ "phải" mang nét nghĩa bắt buộc, cưỡng bức nặng nề không phù hợp với sắc thái nghĩa nhẹ nhàng, vinh hạnh của việc "đi gặp các vị cách mạng đàn anh", còn từ "sẽ" có nét nghĩa nhẹ nhàng phù hợp hơn. Do đó, câu văn này cần dùng từ "sẽ".

Câu 3:

Các câu trong đoạn văn đều nói về tình cảm của con người trong ca dao, nhưng vẫn có những lỗi sau:

- Ý của câu đầu và các câu sau không nhất quán. Câu đầu nói về tình yêu nam nữ, những câu sau lại chỉ nói về những tình cảm khác.
- Quan hệ thay thế của đại từ "họ" ở câu 2 và câu 3 không rõ.
- Một số từ ngữ diễn đạt không rõ ràng.

Đoạn văn có thể chữa lại như sau:

Trong ca dao Việt Nam, những bài nói về tình yêu nam nữ là nhiều

nhất nhưng số bài thể hiện những tình cảm khác cũng không phải ít. Những con người trong ca dao yêu gia đình, yêu cái tổ ấm cùng nhau sinh sống, yêu nơi chôn nhau cắt rốn. Họ yêu làng, yêu nước, yêu từ cảnh ruộng đồng đến công việc trong xóm, ngoài làng. Tình yêu đó nồng nhiệt, đắm thắm và sâu sắc.

Câu 4: Tính hình tượng và tính biểu cảm của câu văn được tạo nên bởi:

- Cách dùng quán ngữ tình thái: "*biết bao nhiêu*".
 - Cách dùng từ ngữ miêu tả âm thanh và hình ảnh: "*oa oa cất tiếng khóc đầu tiên*".
 - Dùng hình ảnh ẩn dụ: "*quả ngọt trái sai đã thắm hồng da dẻ chị*".
- Câu văn được tổ chức một cách mạch lạc, mang tính chuẩn mực vừa có tính nghệ thuật cao.